TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2024
V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Kim Sơn
Ông Bùi Thế Vịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐXXST-DS ngày 18/6/2024. Quyết định hoãn phiên toà số 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/7/2024. Quyết định hoãn phiên toà số 28/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phương Thị T, sinh năm 1985 (có mặt);
Nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1983 (có mặt);
Nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Phương Thị T trình bày*: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn B ngày 01/12/2006, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hàng ngày vợ chồng thường sảy ra mâu thuẫn cãi nhau không đồng nhất quan điểm, không hòa thuận được để xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ tháng 9/2022. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị thiết tha xin được ly hôn anh B.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Thuỳ D, sinh ngày 19/12/2007, Nguyễn Thanh H, sinh ngày 11/10/2012 và Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 24/12/2017. Hiện các con đang ở cùng anh B, các con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị xin được nuôi cả ba con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm công nhân công ty có trụ sở tại thôn H, thu nhập bình quân khoảng 6.000.000đ/ 1 tháng, chị đang ở nhờ cùng gia đình bố mẹ đẻ chị tại thôn H, xã X, huyện Lạng Giang điều kiện kinh tế gia đình bố mẹ chị bình thường, đảm bảo việc ăn ở sinh hoạt của bốn mẹ con, nếu được nuôi cả 3 con, chị cam đoan sẽ đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dưỡng con tốt. Hiện hai con lớn có nguyện vọng muốn ở với bố thì chị đồng ý, còn chị xin nuôi cháu thứ ba vì cháu còn nhỏ chị muốn được chăm sóc kèm cặp dậy thêm cho con.

Về tài sản: Vợ chồng tự thoả thuận, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày: Chị T trình bày về thời gian kết hôn và quá trình mâu thuẫn là đúng, nay xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn anh không đồng ý ly hôn chị T, mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con. Về con chung: Như chị T trình bày là đúng, nay nếu ly hôn anh xin nuôi cả ba con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh đang làm Bí thư chi bộ thôn H, gia đình làm trang trại, ngoài ra anh còn đi làm thuê, thu nhập bình quân tổng khoảng 15.000.000đ/ 1 tháng.

Về tài sản: Vợ chồng tự thoả thuận, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay chị T có mặt giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm: Quá trình chung sống có sảy ra đánh cái chửi nhau nhiều lần, chị đã bỏ về mẹ đẻ ở nhiều lần, nay chị kiên quyết xin được ly hôn anh B, xin được nuôi hai con nhỏ, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Anh B có mặt giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm: Do chị T lắm mồm, cãi láo nên anh có đánh chị T, chị T đã bỏ về mẹ đẻ ở nhiều lần, anh không đồng ý ly hôn vì con còn nhỏ, mong vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi con, nếu phải ly hôn anh xin được nuôi cả 3 con, không đề nghị Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự là nguyên đơn, bị đơn, trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị T, anh B đều có mặt. Do vậy, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật; đề nghị căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho chị Phương Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn B. Về nuôi con chung: Xử giao chị Phương Thị T nuôi một con chung là Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 24/12/2017. Giao anh Nguyễn Văn B nuôi hai con chung là Nguyễn Thuỳ D, sinh ngày 19/12/2007 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 11/10/2012. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Chị T, anh B không đề nghị Toà án giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Ngoài ra còn đề nghị xử lý án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phương Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn B, nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị T xin được ly hôn, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.1] Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị T, anh B đều có mặt, nên HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phương Thị T đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn B số 84 ngày 01/12/2006, tại UBND xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không hòa thuận được để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 9/2022. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị T xin được ly hôn, nhưng phía anh B không đồng ý ly hôn. Căn cứ lời khai các đương sự, tài liệu xác minh cũng như diễn biến tại phiên toà hôm nay, HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị T được ly hôn anh B để giải phóng cho cả hai bên. Xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị T và anh B sinh được ba con chung là Nguyễn Thuỳ D, sinh ngày 19/12/2007, Nguyễn Thanh H, sinh ngày 11/10/2012 và Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 24/12/2017. Hiện ba con đang ở cùng anh B, các con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn, cả chị T và anh B đều xin được nuôi con. HĐXX xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sinh ra. Căn cứ các tài liệu các bên cung cấp, quá xác minh tại địa phương, cũng như diễn biến tại phiên toà hôm nay, xác định được chị T và anh B đều có điều kiện nuôi con như nhau. Cháu Nguyễn Thuỳ D và cháu Nguyễn Thanh H đã trên 11 tuổi có nguyện vọng muốn ở với bố. Cháu Nguyễn Mạnh H1 còn nhỏ chưa tròn bảy tuổi, nên cần đến sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, gia đình chị T và gia đình anh B ở cùng thôn gần nhà nhau. Nên để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ, giúp các cháu được phát triển bình thường, phù hợp với nguyện vọng của con trẻ, tạo điều kiện cho bố mẹ có thời gian, vật chất chăm sóc nuôi dưỡng con tốt hơn. Cần giao chị T nuôi một con chung là cháu Nguyễn Mạnh H1. Giao anh B nuôi hai con chung là Nguyễn Thuỳ D và Nguyễn Thanh H.

[3.1] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh B không đề nghị Toà án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có sảy ra tranh chấp về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc đề nghị góp cấp dưỡng nuôi con, thì Toà án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3.2] Sau khi ly hôn, anh B, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây

ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Xét là phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay cả chị T và anh B đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này các bên có xảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phương Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về nuôi con chung: Xử giao chị Phương Thị T nuôi một con chung là Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 24/12/2017. Giao anh Nguyễn Văn B nuôi hai con chung là Nguyễn Thuỳ D, sinh ngày 19/12/2007 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 11/10/2012. Không đề nghị Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Anh B, chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản: Không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phương Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007523 ngày 23/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho các đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã X, Lạng Giang, Bắc Giang.
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thân Trọng Khôi